

NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Bản tin pháp luật số 6 năm 2020.
2. Nội dung tin bài: Văn bản có hiệu lực từ tháng 6 năm 2020.

Trong tháng 6/2020 các chính sách mới có thay đổi liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gồm: 05 Luật, 03 Nghị định, 04 Thông tư. Bộ phận Thanh tra - Pháp chế thuộc phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công tác.

DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Luật			
01	Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội ban hành về Quản lý thuế.	13/6/2019	01/7/2020
02	Luật số 55/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước.	26/11/2019	01/7/2020
03	Luật số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 của Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.	15/11/2018	01/7/2020
04	Luật số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội thông qua Luật Dân quân tự vệ	22/11/2019	01/7/2020
05	Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội ban hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.	22/11/2019	01/7/2020
Nghị định			

01	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	05/5/2020	01/7/2020
02	Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.	28/2/2020	01/7/2020
03	Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ quy định mức giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020.	28/6/2020	28/6/2020
Thông tư			
01	Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an về việc ban hành Biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.	10/3/2020	01/7/2020
02	Thông tư số 32/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 268/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.	04/5/2020	1/7/2020
03	Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.	04/5/2020	01/7/2020
04	Thông tư số 61/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và lệ phí cấp Căn cước công dân.	22/6/2020	22/6/2020

Tóm tắt và trích dẫn

I. Luật

1. Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội ban hành về Quản lý thuế.

Người nộp thuế có quyền được tra cứu, in toàn bộ chứng từ điện tử đã gửi đến Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế; được sử dụng chứng từ điện tử trong giao dịch với cơ quan quản lý thuế và cơ quan, tổ chức có liên quan... Tại nơi có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, người nộp thuế phải kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, người nộp thuế không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp nếu người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

Luật cũng quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế như thông đồng, móc nối, bao che giữa người nộp thuế và công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá, trốn thuế; gây phiền hà, sách nhiễu người nộp thuế... Việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn cũng bị nghiêm cấm.

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế với trường hợp khai và nộp theo tháng; là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế với trường hợp khai và nộp theo quý. Với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm.

2. Luật số 55/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán Nhà nước.

Luật này bổ sung quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán. Cụ thể, thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán Nhà nước tối đa là 30 ngày, tính từ ngày thụ lý đơn. Trong trường hợp vụ việc có yếu tố phức tạp thì thời hạn này có thể được kéo dài đến 45 ngày. Đối với trường hợp người khiếu nại ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại tối đa là 45 ngày và có thể kéo dài đến 60 ngày nếu như vụ việc phức tạp.

Người khiếu nại vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong quá trình khiếu nại, trừ trường hợp có quyết định đình chỉ thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Ngoài việc được quyền yêu cầu đơn vị kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm toán; Kiểm toán Nhà nước còn có quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân nói trên để khai thác, thu thập tài liệu liên quan đến nội dung, phạm vi kiểm toán. Tuy nhiên, Kiểm toán Nhà nước khi thực hiện công việc này phải bảo đảm giữ bí mật, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Luật này còn bổ sung thêm nhiệm vụ phòng chống, tham nhũng của Kiểm toán Nhà nước và quyền được xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán Nhà nước cũng như quyền kiểm tra, đối chiếu các nội dung, phạm vi kiểm toán của đơn vị được kiểm toán.

3. Luật số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018 của Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

Thời hạn bảo vệ bí mật Nhà nước là khoảng thời gian được tính từ ngày xác định độ mật của bí mật Nhà nước đến hết thời hạn sau đây:

- 30 năm đối với bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật;
- 20 năm đối với bí mật Nhà nước độ Tối mật;
- 10 năm đối với bí mật Nhà nước độ Mật.

Thời hạn bảo vệ bí mật Nhà nước về hoạt động có thể ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật này và phải xác định cụ thể tại tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước khi xác định độ mật. Thời hạn bảo vệ bí mật Nhà nước về địa điểm kết thúc khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không sử dụng địa điểm đó để chứa bí mật Nhà nước.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, trừ các quy định của Luật này liên quan đến lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật Nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật Nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật Nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

4. Luật số 48/2019/QH14 Ngày 22/11/2019 của Quốc hội thông qua Luật Dân quân tự vệ.

Từ ngày 01/7/2020 dân quân thường trực sẽ được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội như hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội. Ngoài ra, họ còn được hưởng trợ cấp ngày công lao động, được bảo đảm tiền ăn, được hưởng chế độ nếu làm nhiệm vụ từ 22h - 06h, ngày nghỉ, lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại và hưởng trợ cấp một lần khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong thời bình.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định, doanh nghiệp được xem xét quyết định thành lập đơn vị tự vệ nếu hoạt động từ đủ 24 tháng trở lên và có số lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Dân quân tự vệ ít nhất bằng 01 tiểu đội. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần phải bảo đảm thực hiện việc này theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng an ninh, kế hoạch tổ chức của địa phương và phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Ngoài các trường hợp được thôi nghĩa vụ quân sự trước thời hạn theo quy định cũ như sức khỏe suy giảm, hoàn cảnh gia đình khó khăn đột xuất, Luật này còn bổ sung thêm một số trường hợp khác được thôi nghĩa vụ quân sự trước thời hạn. Cụ thể: Người có quyết định tuyển dụng công chức, viên chức, công nhân quốc phòng hoặc công an nhân dân; Có giấy báo nhập học vào các trường, cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, người đi lao động ở nước ngoài; Dân quân nữ có thai, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

5. Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội ban hành Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Giấy tờ liên quan đến việc cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước bao gồm: Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi; Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất đối với người đã được cấp hộ chiếu; Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ Căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất;...

Theo đó, đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường hợp có Thẻ

Căn cước công dân thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận tiện. Đề nghị cấp hộ chiếu lần thứ hai thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi hoặc Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh trả kết quả cho người đề nghị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trả kết quả cho người đề nghị. Đáng chú ý, nếu trả phí dịch vụ chuyển phát, người đề nghị cấp hộ chiếu có thể yêu cầu nhận kết quả tại địa chỉ mà mình muốn.

II. Nghị định

1. Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Cụ thể, mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của 1 m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cần áp dụng mức phí cao hơn, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức phí cao hơn đối với từng đối tượng chịu phí.

Bên cạnh đó, mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm dưới 20 m³/ngày (24 giờ) áp dụng phí cố định tính theo khối lượng nước thải (không áp dụng mức phí biến đổi) như sau:

Thứ nhất, áp dụng mức phí 1,5 triệu đồng cho năm 2020.

Thứ hai, kể từ ngày 01/01/2021 trở đi, áp dụng theo Biểu sau: Lưu lượng nước thải bình quân từ 10 - 20 m³/ngày có mức phí là 04 triệu đồng/năm; Từ 5 – 10 m³/ngày có mức phí 03 triệu đồng/năm; Dưới 5 m³/ngày có mức phí 2,5 triệu đồng/năm.

Đáng chú ý, Chính phủ quy định 07 trường hợp được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đó là: Nước xả ra từ các nhà máy thủy điện; Nước biển dùng vào sản xuất muối xả ra; Nước thải sinh hoạt của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở các xã; Nước thải từ nước mưa tự nhiên chảy tràn; Nước thải từ các phương tiện đánh bắt thủy sản của ngư dân;

2. Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

Theo đó, phương tiện, thiết bị sử dụng để sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật Nhà nước không được kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, trừ trường hợp thực hiện theo quy định pháp luật về cơ yếu.

Đặc biệt, hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật Nhà nước được tổ chức trong phòng họp kín tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức. Trường hợp tổ chức ở ngoài trụ sở làm việc, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có trách nhiệm đề nghị cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh kiểm tra an toàn, an ninh trong và ngoài khu vực diễn ra hội nghị.

Bên cạnh đó, hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật Nhà nước phải sử dụng micro có dây và các phương tiện, thiết bị được cơ quan Bộ Công an, Công

an cấp tỉnh kiểm tra an ninh, an toàn trước khi lắp đặt. Người tham dự không được mang thiết bị có tính năng thu, phát tin, ghi âm, ghi hình vào trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật.

3. *Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ quy định mức giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020.*

Từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (ngày 28/6/2020), mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về mức thu phí trước bạ tại địa phương.

Từ 2021 trở đi, mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về lệ phí trước bạ.

III. Thông tư

1. *Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an về việc ban hành Biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước.*

Theo đó, 19 biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật Nhà nước bao gồm: Văn bản xác định độ mật đối với vật, địa điểm, lời nói, hoạt động, hình thức khác chứa bí mật Nhà nước; Dấu chỉ độ Tuyệt mật, Tối mật, Mật; Dấu Giải mật; Dấu điều chỉnh độ mật; Dấu quản lý số lượng tài liệu bí mật Nhà nước; Văn bản trích sao; Dấu Bản sao; Sổ đăng ký bí mật Nhà nước đi; Sổ đăng ký bí mật Nhà nước đến; Thống kê bí mật Nhà nước;

Cần lưu ý, mực dùng để đóng các loại dấu chỉ độ mật là mực màu đỏ. Trường hợp tài liệu bí mật Nhà nước, sách chứa đựng nội dung bí mật Nhà nước được in, xuất bản với số lượng lớn thì cơ quan, tổ chức soạn thảo, tạo ra bí mật Nhà nước được in dấu độ mật bằng mực màu đỏ ở bên ngoài tài liệu, bìa sách.

2. *Thông tư số 32/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 268/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.*

Cụ thể, tổ chức thu phí chỉ được để lại 35% (Quy định cũ là 45%) số tiền phí sử dụng mã, số viễn thông thu được để phục vụ cho công tác tổ chức thu và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí. Số phí thu còn lại 65% được nộp vào ngân sách Nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng bổ sung thêm quy định về mức thu phí sử dụng thuê bao mạng di động mặt đất (M2M) là 800 đồng/số. Các mức thu phí thuê bao mạng cố định mặt đất; thuê bao mạng di động mặt đất; thuê bao mạng cố định vệ tinh; thuê bao IP Phone khác vẫn giữ nguyên như quy định cũ.

3. *Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.*

Giảm số tiền phí thu được mà tổ chức thu phí được để lại để trang trải các chi phí cho việc thực hiện công việc và dịch vụ thu phí từ 85% xuống còn 50%. Số tiền còn lại sẽ được nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng bổ sung mức phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp có nguồn gốc Việt Nam là 02 triệu đồng (chưa bao gồm các khoản phí phải nộp cho Văn phòng quốc tế).

Bên cạnh đó, quy định về mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp cũng được bổ sung như sau: Trong trường hợp mức phí sở hữu công nghiệp quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia khác với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế.

4. *Thông tư số 61/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy và lệ phí cấp Căn cước công dân.*

Cụ thể, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy sẽ được giảm 50% mức thu phí quy định tại Mục I, Mục II, Điểm 2 Mục VI, Mục VII, Mục VIII, Mục IX Phần A và Phần B Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư số 227/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016;

Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy sẽ chỉ phải nộp phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 5 Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

Đáng chú ý, tất cả các công dân Việt Nam đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, chuyển từ Chứng minh nhân dân 9 số, 12 số sang cấp thẻ Căn cước công dân cũng được giảm 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019. Kể ngày 01/01/2021 trở đi, nộp lệ phí cấp Căn cước công dân theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019./.

Biên tập viên
(Đã ký)

Bộ phận Thanh tra - Pháp Chế
(Đã ký)

Đỗ Xuân Sơn

Dương Công Hoan

PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI

1. Biên tập viên: Đỗ Xuân Sơn
2. Ngày biên tập: 07/7/2020.
3. Nội dung đăng tin: Văn bản có hiệu lực từ tháng 06 năm 2020.

Kiểm duyệt thông tin:

Thường trực BBT
(*Đã ký*)

Duyệt đăng tin
(*Đã ký*)